TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 25-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Mới

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quý H, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn N, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Quý T, sinh năm 1966 và con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1969; có vợ là: Phạm Thị X, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị Tạm giữ kể từ ngày 16/6/2017 đến ngày 25/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn S, sinh năm 1988; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã A, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 9/12; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1958 và con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1957; có vợ là: Khúc Thị T, sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị Tạm giữ kể từ ngày 16/6/2017 đến ngày 25/6/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Tạ Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Duy Hu, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Xuân H, xã H Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Hai bị cáo Nguyễn Quý H và Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 16/6/2017, tại quán Internet của anh Phạm Văn T, sinh năm 1987, ở thôn Tạ Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Quý H sinh năm 1993 ở Thôn N, xã H, huyện V quan sát thấy anh Nguyễn Công C sinh năm 1989 ở thôn Tạ Ngoại, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo đang ngồi chơi điện tử nên H nảy sinh ý định về nhà anh C lấy trộm 01 bộ máy vi tính bán đi lấy tiền chơi điện tử. H mượn xe đạp của Nguyễn Văn S sinh năm 1988 ở thôn Tạ Ngoại, xã An Hòa để về nhà C (nhưng không nói cho S biết ý định của mình). Đến nơi, H trèo tường vào nhà anh C mở cửa nhà ngang rồi vào trong lấy đi 01 bộ máy vi tính gồm 01 cây máy vi tính nhãn hiệu HP, 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu TOSHIBA rồi trèo tường ra ngoài. H chở bộ máy vi tính về để ở vườn sau nhà của S, phủ cỏ lên sau đó H quay lại quán Internet chơi điện tử. Đến khoảng 06 giờ ngày 16/6/2017 H rủ S đi mượn tiền về trả tiền điện tử, S đồng ý. H mượn chiếc xe mô tô mang biển số 17K6-8171 của anh Vũ Duy Hu sinh năm 1989 ở thôn Xuân H, xã H Tiến, huyện Vĩnh Bảo chở S về nhà. Khi về đến nhà S, H nói cho S biết việc mình đã trộm cắp được 01 màn hình, 01 cây máy vi tính hiện đang để sau vườn nhà S. H bảo S ra vườn mang bộ máy tính vào trong phòng ở của S. H bảo S cất 01 màn hình máy vi tính tại nhà S, còn H và S mang 01 cây máy vi tính đến tỉnh Thái Bình bán, S đồng ý. Tại Thái Bình, do người mua trả giá rẻ nên H không bán. Sau đó, H và S được Công an thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mời về trụ sở làm việc, tại đây H và S đã tự khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 50/KL ngày 16/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Bảo đã kết luận như sau: "*01 bộ máy vi tính gồm 01 cây máy vi tính có nhãn hiệu HP và 01 màn hành máy vi tính có nhãn hiệu TOSHIBA đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000 đồng*".

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quý H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận hành vi của mình gây ra là sai trái và vi phạm pháp luật.

Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng kết thúc phần tranh luận đã khẳng định: Việc truy tố bị cáo Nguyễn Quý H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 07/9/2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,h,o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quý H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 16/6/2017 đến ngày 25/6/2017)

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm g,h,o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 16/6/2017 đến ngày 25/6/2017).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề giải quyết

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng hình sự:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Quý H và Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 16/6/2017 Nguyễn Quý H đã có hành vi lén lút chèo tường vào nhà anh Nguyễn Công C ở thôn Tạ Ngoại, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo để trộm cắp 01 bộ máy vi tính, gồm 01 cây máy vi tính nhãn hiệu HP, 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu TOSHIBA trị giá 4.000.000 đồng sau đó mang đến vườn nhà Nguyễn Văn S cất dấu. Đến khoản 06 giờ sáng cùng ngày H rủ S cùng về nhà S và nói cho S biết việc mình đã trộm cắp được 01 màn hình, 01 cây máy vi tính hiện đang để sau vườn nhà S. H bảo S ra vườn mang bộ máy tính vào trong phòng ở của S. Sau đó H và S cùng mang 01 cây máy vi tính đến tỉnh Thái Bình để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quý H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiết đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.*

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng cũng như tạo điều kiện để các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu phát triển. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo H và bị cáo S không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng nên xét xử bị cáo H theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và xét xử bị cáo S theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, thể hiện: Hai bị cáo không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự thú, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, người bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo H có thời giam tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 02 năm 2013 đến tháng 7 năm 2014. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại tại điểm g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cho rằng các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và hành vi phạm tội có tính chất nguy hiểm không cao, đến nay đã không còn là đối tượng gây nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử xét không nhất thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo cách ly khỏi xã hội đối với cả hai bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội theo quy định Điều 31 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*" đối với bị cáo H và

theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng...*". Theo như các tài liêu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều thể hiện cả hai bị cáo đều không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Đối với người liên quan là anh Vũ Duy Hu, người cho H mượn xe mô tô nhưng anh Hu không biết và không được hưởng lợi ích gì từ việc H, S trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý Hu là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công C đã nhận lại tài sản bị mất; anh Vũ Duy Hu đã nhậnlại chiếc xe mô tô cho các bị cáo mượn và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Bảo đã thu giữ 01 cây máy vi tính nhãn hiệu HP, 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu TOSHIBA, 01 chiếc xe mô tô mang biển số 17K6-8171. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 cây máy vi tính, 01 màn hình máy vi tính cho anh Nguyễn Công C, trả lại 01 chiếc xe mô tô cho anh Vũ Duy Hu là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 09 (Chín) ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/6/2017 đến ngày 25/6/2017 = 27 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 3 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/6/2017 đến ngày 25/6/2017 = 27 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành 08 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo giám sát giáo dục.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Nguyễn Quý H và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng(PC 81, PV 27);
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- CA huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh